UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 970 /SYT-NVD

Kiên Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2025

V/v điều chỉnh thông tin thuốc trúng thầu tại Quyết định 1330 /QĐ-SYT ngày 24/4/2023 (Lần 6).

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH
Số: 699
ĐẾN Ngày: 09/4/2025
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Bệnh viện Bình An;
- Bệnh xá Công an tỉnh;
- Các nhà thầu.

(*Sau đây gọi chung là các đơn vị*)

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế về việc Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-SYT ngày 24/4/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2023 – 2025 (đợt 2) được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt tại Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Trên cơ sở đề nghị của nhà thầu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Công văn số 04/25/CV-BPC ngày 02/4/2025 về việc thay đổi thông tin số đăng ký lưu hành thuốc trúng thầu *(đính kèm)*.

Sở Y tế thông báo đến các nhà thầu và các đơn vị việc điều chỉnh thông tin thuốc trúng thầu tại *(Phụ lục Danh mục thuốc trúng thầu điều chỉnh thông tin đính kèm)*

Các nội dung khác liên quan đến các thuốc trúng thầu nêu trên tại Quyết định số 1330/QĐ-SYT ngày 24/4/2024 của Sở Y tế giữ nguyên không thay đổi.

Sở Y tế thông báo đến nhà thầu và các đơn vị được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ và các PGĐ SYT (để b/c);
- BHXH tỉnh;
- Trang thông tin điện tử SYT;
- VPĐT SYT;
- Lưu: VT, NVD, lvminh.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KIÊN GIANG

Hồ Văn Dũng

Phụ lục

DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

STT	Thành phần thuốc	Tên thuốc	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Đơn vị tính	Thông tin thay đổi
1	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Bạch thược.	Phong tê thấp	VD-26327-17	0,25g+0,25g+0,25g+0,2g+0,2g+0,15g+0,15g+0,15g+0,15g+0,15g+0,1g+0,15g	Viên	**Thay đổi số đăng ký lưu hành: TCT-00259-25**

BEPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
Số: 04/25/CV-BPC
V/v thay đổi số đăng ký sản phẩm Phong tê thấp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 02 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: **Sở Y tế tỉnh Kiên Giang**

Trước tiên chúng tôi, Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, xin gửi đến quý Sở Y tế lời chào trân trọng.

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-SYT ngày 24/4/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 1: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2023 – 2025 (đợt 2);

Căn cứ vào tình hình cung ứng tại các cơ sở khám chữa bệnh của các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang.

Nay Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre xin thông báo nội dung như sau:

- Công ty chúng tôi đã trúng thầu sản phẩm **Phong tê thấp** với số đăng ký là **VD-26327-17**.
- Hiện tại chúng tôi phân phối sản phẩm **Phong tê thấp** theo số đăng ký mới **TCT-00259-25** do số đăng ký cũ VD-26327-17 đã hết hiệu lực.
- Phong tê thấp số đăng ký **TCT-00259-25** là thuốc được cấp lại của Phong tê thấp số đăng ký VD-26327-17, nên không có thay đổi về thành phần công thức thuốc, quy trình sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng.

Xin đính kèm tài liệu:

1. *Quyết định cấp Số đăng ký sản phẩm;*
2. *Công văn đính chính thông tin trong Quyết định cấp giấy đăng ký lưu hành;*
3. *Thông tin cấp Số đăng ký trên Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền.*

Vậy để thực hiện đúng qui chế thuốc lưu hành trên thị trường và đủ thuốc điều trị, kính mong quý Sở Y tế chấp thuận cho nhà thầu chúng tôi cung ứng **Phong tê thấp** *(Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 300mg (tương đương dược liệu với: Tục đoạn 250mg; Phòng phong 250mg; Hy thiêm 250mg; Độc hoạt 200mg; Tần giao 200mg; Đương quy 150mg; Xuyên khung 150mg; Thiên niên kiện 150mg; Ngưu tất 150mg; Hoàng kỳ 150mg; Đỗ trọng 100mg) và Bột Bạch thược 150mg)* theo số đăng ký mới **TCT-00259-25**.

Chúng tôi cam kết thuốc có cùng tiêu chí kỹ thuật, cùng hãng sản xuất, nước sản xuất và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký với Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền.

Rất mong được sự chấp thuận của quý Sở Y tế và xin chân thành cảm ơn./.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên ;
- Lưu: P.VHKD

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
Giám đốc chi nhánh

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE TẠI TP. CẦN THƠ

HUỲNH PHÚ SƠN TÙNG

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM
138A Giảng Võ - Hà Nội - Việt Nam
Tel: 84.438466483/38464413 - Fax: 84.438234758

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP LƯU HÀNH SẢN PHẨM
MARKETING AUTHORIZATION

Tên thuốc
Name of Drug: : **Phong tê thấp**

Thành phần chính, hàm lượng
Active Ingredients, Strength: : Mỗi viên chứa 300 mg cao khô dược liệu tương đương: Độc hoạt 3,2g; Phòng phong 2,4g; Tang ký sinh 4g; Tế tân 1,6g; Tần giao 1,6g; Ngưu tất 2,4g; Đỗ trọng 2,4g; Quế chi 1,6g; Xuyên khung 1,2g; Sinh địa 2,4g; Bạch thược 2,4g; Đương quy 1,6g; Đảng sâm 2,4g; Bạch linh 2,4g; Cam thảo 1,2g

Qui cách đóng gói, bào chế
Packing Size, Dosage form: : Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên; Viên nang cứng

Tiêu chuẩn chất lượng
Quality Specification: : TCCS

Hạn dùng
Shelf- life: : 36 tháng

Số giấy phép lưu hành sản phẩm (SĐK):
Marketing Authorization Number: **VD-26327-17**

Số quyết định
Approval Decision Number: : 41/QĐ-QLD Ngày cấp: 06/02/2017
Date of Issuance:

Hiệu lực của giấy phép lưu hành sản phẩm: có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp
Expiration Date of this Marketing Authorization:

Tên cơ sở đăng ký
Name of Marketing Authorization Holder : **Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái.**

Địa chỉ
Address: : Số 725, Đường Yên Ninh, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái. - Việt Nam

Tên cơ sở sản xuất
Name of Manufacturer: : **Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái.**

Địa chỉ
Address: : Số 725, Đường Yên Ninh, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái. - Việt Nam

Tên cơ sở đóng gói
Name of Assembler :

Địa chỉ
Address. :

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2017.
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
FOR GENERAL-DIRECTOR OF THE DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM
PHÓ CỤC TRƯỞNG
DEPUTY GENERAL-DIRECTOR OF THE DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM

Ghi chú: *(Note)*
1- Giấy phép lưu hành sản phẩm này được cấp theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.
This marketing authorization has been issued in accordance with the dossier approved by the Vietnam Ministry of Health.
2- Bất cứ sự thay đổi nào về nội dung của giấy phép phải được Cục Quản lý dược - Bộ Y tế xác nhận.
Any variations of the contents of the marketing authorization are required to be adopted by the Drug Administration of Vietnam.

NGUYỄN TẤT ĐẠT

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Số: [illegible]/QLD-ĐK
V/v đính chính thông tin thuốc đã được cấp số đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái.
Địa chỉ: Số 725, đường Yên Ninh, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Cục Quản lý Dược nhận được công văn số 252/CV-DPYB của công ty đề ngày 10/05/2017 về việc đính chính thông tin thuốc đã được cấp số đăng ký, Cục Quản lý Dược có ý kiến như sau:

Quyết định số 41/QĐ-QLD ngày 06/02/2017 của Cục trưởng Cục Quản lý Dược về việc ban hành danh mục 598 thuốc sản xuất trong nước được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 157:

Thuốc Phong tê thấp, số đăng ký: VD-26327-17 do Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái đăng ký, trong Quyết định có ghi Hoạt chất chính - hàm lượng là "Mỗi viên chứa 300 mg cao khô dược liệu tương đương: Độc hoạt 3,2g; Phòng phong 2,4g; Tang ký sinh 4g; Tế tân 1,6g; Tần giao 1,6g; Ngưu tất 2,4g; Đỗ trọng 2,4g; Quế chi 1,6g; Xuyên khung 1,2g; Sinh địa 2,4g; Bạch thược 2,4g; Đương quy 1,6g; Đảng sâm 2,4g; Bạch linh 2,4g; Cam thảo 1,2g" và Quy cách đóng gói là "Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên" nay điều chỉnh Hoạt chất chính - hàm lượng là "Mỗi viên nang chứa 300 mg cao khô dược liệu (tương đương với các dược liệu: Tục đoạn 0,25 g; Phòng phong 0,25 g; Hy thiêm 0,25 g; Độc hoạt 0,2 g; Tần giao 0,2 g; Đương quy 0,15 g; Xuyên khung 0,15 g; Thiên niên kiện 0,15 g; Ngưu tất 0,15 g; Hoàng kỳ 0,15 g; Đỗ trọng 0,1 g); Bạch thược 0,15 g" và Quy cách đóng gói là "Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên; Hộp 1 túi x 10 vỉ x 10 viên".

Cục Quản lý Dược thông báo để các đơn vị biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐKT (TTr).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tất Đạt

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Số: 56 /QĐ-YDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 14

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-BYT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 14;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 14, cụ thể:

1. Danh mục 14 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục I kèm theo*). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-*xxxxx*-25 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 28 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (*tại Phụ lục II kèm theo*). Các vị thuốc cổ truyền tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-*xxxxx*-25 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 54/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều về gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo

quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BYT (để b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GĐKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Vụ BHYT, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ Y DƯỢC CỔ TRUYỀN
BỘ Y TẾ

Nguyễn Thế Thịnh

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 14 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 14

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 56.../QĐ-YDCT ngày 27../02./2025)

1. Công ty đăng ký: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam

(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

1.1. Nhà sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc YHCT Bà Giằng - Công ty cổ phần dược phẩm Bagiaco - Chi nhánh Hà Nam

(Đ/c: Khu công nghiệp Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Dạ dày hoàn Bà Giằng	Mỗi viên hoàn cứng chứa: Lá khôi 16 mg; Dạ cầm 12mg; Nga truật 12mg; Mẫu lệ 10mg; Chè dây 10mg; Khổ sâm 10mg; Hậu phác 8mg; Trần bì 8mg; Chỉ tử 8mg; Sa nhân 8mg; Thương truật 8mg; Cam thảo 6mg.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 240 viên, 400 viên; Hộp 15 gói, 50 gói x 12 viên.	TCT-00256-25
2	Xương khớp Bà Giằng	Mỗi viên nén bao phim chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 620mg tương đương với: Hy thiêm 2400mg; Thiên niên kiện 1600mg; Ngũ gia bì gai 1400mg; Thổ phục linh 400mg; Cẩu tích 400mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên, 120 viên. Hộp 02 vỉ, 03 vỉ, 05 vỉ, 06 vỉ, 09 vỉ, 10 vỉ, 12 vỉ Alu/Alu x 10 viên; Hộp 02 vỉ, 03 vỉ, 05 vỉ, 06 vỉ, 09 vỉ, 10 vỉ, 12 vỉ	TCT-00257-25

						Alu/PVC x 10 viên.	

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Bông Sen Vàng
(Đ/c: Thôn Đá Bàn, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	DELEEPS	Mỗi viên hoàn cứng chứa cao đặc hỗn hợp các dược liệu 350mg tương đương với: Táo nhân 1200mg; Tri mẫu 800mg; Phục linh 800mg; Xuyên khung 600mg; Cam thảo 400mg.	Viên hoàn cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 10 gói, 20 gói x 8 viên. Hộp 1 lọ x 40 viên, 80 viên.	TCT-00258-25

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái
(Đ/c: Số 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái
(Đ/c: Số 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính- Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Phong tê thấp	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô hỗn hợp dược liệu 300mg (tương đương với: Tục đoạn 250mg; Phòng phong 250mg; Hy thiêm 250mg; Độc hoạt 200mg; Tần giao 200mg; Đương quy 150mg; Xuyên khung 150mg; Thiên niên kiện 150mg; Ngưu tất 150mg; Hoàng kỳ 100mg; Đỗ trọng 150mg) và Bột Bạch thược 150mg (tương đương với: Bạch thược 150mg).	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 03 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	TCT-00259-25

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 970/SYT-NVD ngày, 09 tháng 4 năm 2025

.....

.....

.....

.....

.....

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; K. Dược

- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

.....

.....

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);.....

.....

- Ngày,.....tháng .....năm.....cho ý kiến phân phối, giải quyết.....

.....

.....

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIANG THÀNH

Hồ Hữu Phước

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

.....

.....

-Ngày,... tháng,.....năm.....cho ý kiến.....

.....

.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

.....

.....

- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....

.....

.....